

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày 05-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Khoan

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu

Ông Phan Văn Trường

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Dương Mai Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Dương Văn H**, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1986 tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 01/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Dương Văn N, sinh năm 1944 (đã chết); con bà: Dương Thị Đ, sinh năm 1944; anh chị em ruột: Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là thứ chín; vợ: Vy Thị L, sinh năm 1995, con: Có 01 người con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Sơn từ ngày 15/6/2020 đến nay. Có mặt.

2. **Dương Văn B**, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2004 tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Dương Văn G, sinh năm 1975; con bà: Dương Thị T, sinh năm 1978; anh chị em ruột: Có 02

anh em, bị cáo là thứ hai; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 02 tháng 6 năm 2020 bị Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn là 03 tháng, kể từ ngày 02/6/2020 đến ngày 02/9/2020; nhân thân: Đã bị xử lý vi phạm hành chính bằng biện pháp áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Sơn từ ngày 12/8/2020 đến nay. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Văn B:* Anh Dương Văn G, sinh năm 1975 là bố đẻ và chị Dương Thị T, sinh năm 1978 là mẹ đẻ. Đều trú tại: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Đều có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn B:* Ông Hoàng Văn L là Luật sư Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Dương Văn G, sinh năm 1975
2. Dương Thị T, sinh năm 1978
3. Anh Dương Văn T1, sinh năm 1980

Đều có địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 15/6/2020, Công an huyện Bắc Sơn phối hợp với Công an xã V, huyện Bắc Sơn đang làm nhiệm vụ thì phát hiện tại chân cầu đập nước thuộc thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn Dương Văn H, sinh năm 1986, trú tại thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và Dương Văn B, sinh ngày 09/3/2004, trú tại thôn L, xã V, huyện B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an đã tiến hành kiểm tra, phát hiện trên mặt đất tại vị trí H và B đang đứng có một gói nhỏ bên ngoài được quấn bằng nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy heroine, theo lời khai của H và B đây là chất ma túy heroine mà H vừa lấy từ nhà ra, mục đích để cùng với B sử dụng chung, khi B vừa nhận gói ma túy từ tay H thì lực lượng Công an xuất hiện không chế, bắt giữ nên đã vớt xuống đất. Tiếp tục kiểm tra phát hiện trong túi quần của Dương Văn H đang mặc có một điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đỏ đã cũ và số tiền 865.000 đồng (tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), kiểm tra phát hiện trong túi quần Dương Văn B đang mặc có một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã cũ, thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 12S1 -120.19 do Dương Văn H điều khiển và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sufat màu đỏ đen biển kiểm soát 12S1 – 6660 do Dương Văn B điều khiển. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật đồng thời đưa người cùng vật chứng về Công an huyện Bắc Sơn để điều tra làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu được của Dương Văn H. Tại bản kết luận giám định số 182/KL-PC09 ngày 17/6/2020 của Phòng kỹ T1 hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và bản kết luận giám định số 217/KLGD-PC09 ngày 23/6/2020 của Phòng kỹ T1 hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

“Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy heroine, có tổng khối lượng là 0,102 gam (đã trừ bì).”

Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 865.000 đồng (Tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) trong gói niêm phong giám định đều là tiền thật”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Dương Văn H và Dương Văn B đều khai: Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 15/6/2020, Dương Văn B gọi điện thoại cho Dương Văn H nói là “anh có không, mang ra hồ cho em xin một ít, em mệt lắm rồi” (B muốn nói là xin một ít ma túy để sử dụng). H trả lời là “có, anh vừa đi mua được hai trăm nghìn cách đây mấy ngày, còn thừa một ít, tí anh mang ra cho”, nghe H nói vậy B tắt máy rồi một mình đi đến hồ đập V đợi H trước. Đứng đợi khoảng 05 phút chưa thấy H ra, B tiếp tục gọi điện thoại cho H hỏi “anh ra chưa” thì H nói “anh đang ra, lên cầu đợi anh” nên B tắt máy và tiếp tục đứng đợi. Vài phút sau thì H ra đến khu vực hồ V, thấy B đang đứng đợi ở chân cầu đập nên H đi thẳng đến chỗ B, lúc này Dương Văn H lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra 01 (một) gói ma túy heroine, bên ngoài bọc bằng miếng nilon màu xanh đưa cho Dương Văn B. Tay phải B cầm lấy gói ma túy từ tay H rồi cả hai đi bộ xuống chân cầu, mục đích để cùng nhau sử dụng chung gói ma túy đó, nhưng vừa đi được vài bước thì thấy lực lượng Công an huyện Bắc Sơn, lúc này vì lo sợ nên Dương Văn H có nói với Dương Văn B bằng tiếng dân tộc Tày là vứt cái ở trong tay đi nên B đã vứt gói ma túy heroine xuống đất ngay cạnh chỗ B đang đứng. Sau đó bị Công an huyện Bắc Sơn bắt quả tang.

Về nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ Dương Văn H khai nhận, ngày 13/6/2020 H mua gói ma túy đó với một người hành nghề xe ôm không quen biết tại khu vực đường tròn T, thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Về nhà H đã chia ma túy heroine ra sử dụng được hai lần, số còn lại thì bị Công an huyện Bắc Sơn bắt quả tang. Do H không biết tên, tuổi, địa chỉ, lai lịch của người đàn ông đã bán ma túy cho H nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Về vật chứng của vụ án gồm:

Một phong bì thư ghi chữ “vật chứng thu giữ của Dương Văn H” (cũ), có chữ ký của giám định viên, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ T1 hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,086 gam Heroine (phân hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết).

Một điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đỏ có số IMEI 1: 358625104533189, số IMEI 2: 358625104533197 máy lắp có thuê bao 0988950622. Đây là điện thoại của Dương Văn H sử dụng vào việc liên lạc với Dương Văn B để hẹn cùng nhau sử dụng chất ma túy Heroine.

Một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen có số IMEI:1 865251039511335, IMEI:2 865251039511327 máy lắp có thuê bao 0398647341. Đây là điện thoại của Dương Văn B sử dụng vào việc liên lạc với Dương Văn H để hẹn cùng nhau sử dụng chất ma túy Heroine.

Số tiền 865.000đ (Tám trăm sáu mươi năm nghìn đồng), đây là tiền Dương Văn H bán ngô mà có.

Một xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 12S1 – 120.19 do Dương Văn H mượn của Dương Văn T1, sinh năm 1980, trú tại thôn L, xã V, huyện B. Một xe mô tô nhãn hiệu Sufat màu đỏ đen biển kiểm soát 12S1 – 6660 do Dương Văn B lấy của bố là Dương Văn G, sinh năm 1975, trú tại thôn L, xã V, huyện B. Qua xác minh Dương Văn T1 và Dương Văn G hoàn toàn không biết H và B đã sử dụng tài sản của họ để thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy việc trả lại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, ngày 07/9/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Sơn đã tiến hành trả lại 02 (hai) chiếc xe mô tô nêu trên cho Dương Văn T1 và Dương Văn G để tiếp tục quản lý, sử dụng.

Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn đã truy tố các bị cáo Dương Văn H và Dương Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Văn H và Dương Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và áp dụng Điều 17, 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 02 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; áp dụng Điều 90, 91, 96 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Dương Văn B từ 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có tài sản riêng.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư ghi "vật chứng thu giữ của Dương Văn H" (cũ), được dán kín, niêm phong bằng: Chữ ký của giám định viên Hoàng Đình Chiến; trợ lý giám định viên và các hình dấu của Phòng kỹ T1 hình sự tại phần giáp lai. Bên trong có: 01 (một) gói giấy màu vàng đựng 0,086 gam chất ma túy heroine và vỏ bao gói (cũ) vì là vật cầm tàng trữ.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358625104533189, số IMEI 2: 358625104533197, bên trong điện thoại có số thuê bao 0988950622 vì bị cáo Dương Văn H dùng để liên lạc đưa ma túy cho Dương Văn B.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn H số tiền 865.000 đồng đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín: trên phong bì mặt trước ghi vật

chứng (tiền) thu giữ, đây là số tiền do bị cáo Dương Văn H bán ngô mà có, không liên quan đến việc tàng trữ ma túy.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn G 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng có số IMEI 1: 865251039511335, số IMEI 2: 865251039511327, bên trong điện thoại có số thuê bao 0398647341. Đây là điện thoại của Dương Văn B sử dụng vào việc liên lạc với Dương Văn H để hẹn cùng nhau sử dụng chất ma túy Heroine, khi bị cáo Dương Văn B sử dụng không nói cho anh Dương Văn G biết.

Về án phí: Buộc các bị cáo Dương Văn H và Dương Văn B mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với các ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Dương Văn B trình bày ý kiến: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thời gian áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Dương Văn B.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn G, anh Dương Văn T1 và bà Dương Thị T đều có ý kiến việc bị các bị cáo Dương Văn H và Dương Văn B lấy xe máy và dùng điện thoại để liên lạc sử dụng ma túy anh T1, anh G và chị T đều không biết. Quá trình điều tra Công an huyện Bắc Sơn đã trả lại xe máy cho anh G, chị T và anh T1. Hiện nay anh G, chị T và anh T1 không còn yêu cầu gì. Đối với anh G đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng có số IMEI 1: 865251039511335, số IMEI 2: 865251039511327, bên trong điện thoại có số thuê bao 0398647341 vì bị cáo B dùng để gọi cho bị cáo H để cùng nhau sử dụng ma túy anh không biết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, đánh giá toàn diện tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để kết luận: Dương Văn H, sinh năm 1986 trú tại thôn B, xã V, huyện B và Dương Văn B, sinh ngày 09/3/2004, trú tại thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đều là đối tượng nghiện chất ma túy Heroine nên thường xuyên mua ma túy về sử dụng. Khoảng 19 giờ ngày 15/6/2020 tại khu vực chân cầu đập nước hồ V thuộc thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn bị Công an huyện Bắc Sơn bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,102 gam chất ma túy Heroine với mục đích để cùng nhau sử dụng thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu T tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn truy tố các bị cáo Dương Văn H và Dương Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo Dương Văn H và Dương Văn B đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gián tiếp xâm phạm đến lĩnh vực quản lý trật tự an toàn xã hội. Xét tình chất của mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo cùng là đối tượng nghiện ma túy, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để cùng nhau sử dụng, do vậy phải được xử lý nghiêm minh trước Pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Dương Văn H chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo Dương Văn B, ngày 02 tháng 6 năm 2020 bị Ủy ban nhân dân xã V áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã với thời hạn là 03 tháng, kể từ ngày 02/6/2020 đến ngày 02/9/202, căn cứ vào khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính thì bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, do vậy bị cáo Dương Văn B có 01 (một) tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T khẩn khai báo, đây là tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo Dương Văn H là người đã trưởng T, cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cải tạo trở T người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo Dương Văn B, khi thực hiện hành vi phạm tội mới được 16 tuổi 03 tháng 06 ngày. Căn cứ vào Điều 90, 91 của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, nhân thân và môi trường sống, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả giáo dục, răn đe và phòng ngừa; áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng quy định tại Điều 96 của Bộ luật hình sự để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[8] Tại biên bản xác minh của Công an huyện Bắc Sơn ngày 23/6/2020, bị cáo Dương Văn H là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, sống

phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng; bị cáo Dương Văn B là đối tượng nghiện ma túy, chưa đủ 18 tuổi, không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với đề nghị của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn G về việc đề nghị trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng có số IMEI 1: 865251039511335, số IMEI 2: 865251039511327, bên trong điện thoại có số thuê bao 0398647341 là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[10] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư ghi “vật chứng thu giữ của Dương Văn H” (cũ), được dán kín, niêm phong bằng: Chữ ký của giám định viên Hoàng Đình Chiến; trợ lý giám định viên và các hình dấu của Phòng kỹ T1 hình sự tại phần G lai. Bên trong có 01 (một) gói giấy màu vàng đựng 0,086 gam chất ma túy heroine và vỏ bao gói (cũ) vì là vật cấm tàng trữ. Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358625104533189, số IMEI 2: 358625104533197, bên trong điện thoại có số thuê bao 0988950622 vì bị cáo Dương Văn H dùng để liên lạc đưa ma túy cho Dương Văn B. Trả lại cho bị cáo Dương Văn H số tiền 865.000 đồng đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín: trên phong bì mặt trước ghi vật chứng (tiền) thu giữ, đây là số tiền do bị cáo Dương Văn H bán ngô mà có, không liên quan đến việc tàng trữ ma túy. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn G 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng có số IMEI 1: 865251039511335, số IMEI 2: 865251039511327, bên trong điện thoại có số thuê bao 0398647341. Đây là điện thoại của Dương Văn B sử dụng vào việc liên lạc với Dương Văn H để hẹn cùng nhau sử dụng chất ma túy Heroine, khi bị cáo Dương Văn B sử dụng không nói cho anh Dương Văn G biết. (Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Bắc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn ngày 01/10/2020). Xác nhận ngày 07/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn đã trả lại cho ông Dương Văn T1 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 12S1 -120.19 và trả cho ông Dương Văn G 01 xe mô tô nhãn hiệu Sufat màu đỏ đen biển kiểm soát 12S1 – 6660.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; người bào chữa cho bị cáo Dương Văn B về mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[14] Các bị cáo; người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Dương Văn B; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 58 điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Dương Văn H;

Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 58 điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 96 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Dương Văn B

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn H và Dương Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn H 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2020.

3. Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Dương Văn B với thời hạn 18 (mười tám) tháng, thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng tính từ ngày 12/8/2020.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư ghi “vật chứng thu giữ của Dương Văn H” (cũ), được dán kín, niêm phong bằng: Chữ ký của giám định viên Hoàng Đình Chiến; trợ lý giám định viên và các hình dấu của Phòng kỹ T1 hình sự tại phần G lai. Bên trong có: 01 (một) gói giấy màu vàng đựng 0,086 gam chất ma túy heroine và vỏ bao gói (cũ).

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358625104533189, số IMEI 2: 358625104533197, bên trong điện thoại có số thuê bao 0988950622.

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn H số tiền 865.000 đồng đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín: trên phong bì mặt trước ghi vật chứng (tiền) thu giữ.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn G 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng có số IMEI 1:

865251039511335, số IMEI 2: 865251039511327, bên trong điện thoại có số thuê bao 0398647341.

(Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Bắc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn ngày 01/10/2020).

Xác nhận ngày 07/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn đã trả lại cho ông Dương Văn T1 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 12S1 -120.19 và trả cho ông Dương Văn G 01 xe mô tô nhãn hiệu Sufat màu đỏ đen biển kiểm soát 12S1 – 6660.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn H và Dương Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Dương Văn H, Dương Văn B; người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Dương Văn B; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn G, anh Dương Văn T1 và chị Dương Thị T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- Công an huyện Bắc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Ngọc